

**TÒA ÁN N DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST

Ngày: 21-6-2022

N DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Thẩm phán: Ông Dương Lê Bửu Thiện

Các Hội thẩm N dân: Ông Đoàn Văn Đây

Ông Dương Thanh Long

Ông Trương Quốc Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án N dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 26/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXX-ST ngày 24/5/2022, đối với bị cáo:

Phạm Hữu N, sinh ngày 01/10/1989 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Phạm Hữu N1, chết và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1950; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 31/7/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật: Luật sư Hà Mạnh Tường
- Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: 15/8A, Bùi Trọng N1, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị hại:* Ông Phạm Hữu N1 (chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959.
2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985.
3. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ 8, ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: tổ 8, ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (SĐT: 0792577373)

(*Bị cáo, bà S, bà H, chị H, chị T, luật sư Tường có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, tại nhà thuộc ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phạm Hữu N xin tiền bà Nguyễn Thị S (mẹ N) để sửa điện thoại, thì bị ông Phạm Hữu N1, sinh năm 1958 (Cha N) đã uống rượu say lớn tiếng chửi N, nên N nói với bà S “Con có làm gì cha đâu mà cha chửi con”, nói xong N lấy quần áo đi tắm. Ông N1 đi theo tiếp tục mắng chửi và dùng tay, chân đánh N (không gây thương tích). N đánh dùng tay đánh lại khoảng 05-06 cái trúng vào vai và mặt ông N1 (không gây thương tích), thì ông N1 chạy ra chuồng Dê lấy 01 cây cưa tay (dài 50cm, cán gỗ dài 17cm, lưỡi răng cưa dài 33cm, rộng 02cm-04cm,) rồi quay lại dùng cưa đánh N gây trầy xước vùng mặt, ngực, tay của N (từ chổi giám định thương tật). N liền lấy 01 con dao (kim loại dài 41cm) định đánh lại ông N1, thì bà S xông vào can ngăn, giật dao và cưa mà N và ông N1 đang cầm mang đi cất giấu. Ông N1 tiếp tục dùng tay, chân đánh N, nên N đánh lại và ôm vật ông N1 ngã xuống nền đất tại khu vực lối ra nhà bếp trúng vào ray cửa kéo. Sau đó N lấy 01 viên đá tổ ong (kích thước khoảng 04 x 06cm) đập nhiều nhát vào đầu, lưng của ông N1, thì bà S vào can ngăn, N đứng dậy tiếp tục dùng chân đạp 05-06 cái vào vùng lưng, hông của ông N1 rồi bỏ đi tắm và vào phòng ngủ. Ông N1 được bà S đưa vào phòng nghỉ ngơi. Đến khoảng 04 giờ ngày 31/7/2021 bà S phát hiện ông N1 tử vong.

Cùng ngày Phạm Hữu N bị Công an tỉnh Đồng Nai bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp. Quá trình điều tra N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây cưa tay dài 50cm; 01 con dao kim loại dài 41cm; 01 quần màu xám; 01 quần caro màu trắng ô vàng có dính chất màu đỏ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/7/2021 tại nhà kho của ông Phạm Hữu N1, thuộc ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã thu thập các dấu vết như sau:

Nhà kho có kích thước 4 x 7m, mái tôn, xung quanh được bao bằng tôn, nền đất

Tại vị trí thành cửa sau nhà kho, cách góc tường hướng Tây Bắc 40cm ghi nhận vết loang lõm màu nâu đỏ (nghi máu) trên diện 80 x 25cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1631/KLGD-PC09 ngày 05/8/2021 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và nguyên N Phạm Hữu N1 tử vong đa chấn thương như sau:

- + Chấn thương sọ não: Nứt xương chẩm phải, xuất huyết dưới nhện thùy đỉnh trái, dập xuất huyết não thùy trán phải, xuất huyết trong não thất.

- + Chấn thương ngực kín: Gãy xương sườn trái, rách tụ máu phổi trái.

- Hung khí: Vật tày và vật tày có cạnh.

- Cơ chế hành thành thương tích:

- + Các vết bầm tím, rách da vùng đầu – mặt do vật tày có cạnh gây ra dẫn đến chấn thương sọ não.

- + Các vết bầm tím da vùng lưng trái do vật tày gây ra, dẫn đến chấn thương ngực kín.

Tại Kết luận giám định số 4685/C09B ngày 10/12/2021 của Giám định viên Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Trên cái cưa gửi giám định có dính máu người. Phân tích AND từ mẫu máu này được kiểu gen nam giới hoàn chỉnh không trùng với kiểu gen của nạn N Phạm Hữu N1. Kiểu gen nam giới này có quan hệ huyết thống với nạn N Phạm Hữu N1.

Không phát hiện máu người trên con dao, quần đùi màu xám và quần đùi caro trắng bị ô vàng gửi giám định.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của nạn N Phạm Hữu N1 là bà Nguyễn Thị S, **chị Phạm Thị H, chị Phạm Thị T** không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 1389/CT-VKS-P2 ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát N dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Hữu N về tội “Giết người” quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

- Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Hữu N về tội “Giết người”.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Điều luật áp dụng và mức án đề nghị:*

Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hữu N với mức án từ 16 năm tù đến 18 năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 cây cưa tay dài 50cm; 01 con dao kim loại dài 41cm; 01 quần màu xám; 01 quần caro màu trắng ó vàng có dính chất màu đỏ.

- **Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu N tại phiên tòa:**

Thông nhất theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật. Tuy nhiên luật **sur** không đồng ý Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội với tính tiết định khung có “Tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, bởi vì vụ án xảy ra xuất phát từ nguyên N các cấp chính quyền địa phương không giải quyết triệt để về bạo lực gia đình. Nạn N có lỗi lớn trong việc nuôi dưỡng con cái, thường xuyên uống rượu chửi mắng, đánh đập con cái gây nên vết thương lòng cho chính bị cáo, ngày xảy ra vụ án nạn N chửi bới, đánh bị cáo trước dẫn đến bị cáo bị kích động nên không được xem là côn đồ.

Ngoài ra, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức pháp luật còn hạn chế, được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố, tội danh và Điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản kiểm tra dấu vết, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phạm Hữu N bị ông Phạm Hữu N1, sinh năm 1958 (cha N) chửi mắng và dùng tay, chân, cưa tay đánh N gây trầy xước vùng mặt, ngực, tay của N (tử chồi giám định thương tật), thì N dùng tay đánh lại 05-06 cái vào vai và mặt ông N1 (không gây thương tích) và lấy 01 con dao (kim loại dài 41cm) định đánh lại ông N1, thì được bà S can ngăn, giật dao và cưa mang đi cất giấu. Ông N1 tiếp dùng tay, chân đánh N nên N đánh lại, ôm vật ông N1 ngã xuống nền đất rồi lấy 01 viên đá tổ ong (kích thước khoảng 04 x 06cm) đập nhiều nhát vào đầu, lưng rồi dùng chân đạp 05-06 cái vào vùng lưng, hông của ông N1 làm ông N1 bị nứt xương chẩm phải, xuất huyết dưới nhện thùy đỉnh trái, dập xuất huyết não thùy trán phải, xuất huyết trong não thất, gãy xương sườn trái, rách tụ máu phổi trái tử vong. Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ không đáng có, bị cáo đã dùng đá tổ ong đập nhiều nhát vào đầu, lưng là vùng trọng yếu của cơ thể cha ruột mình là ông N1, sau khi được mẹ can ngăn bị cáo tiếp tục dùng chân đạp 05-06 cái vào vùng lưng, hông của ông N1. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người”, với tình tiết định khung là giết cha và có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát N dân tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội danh theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.2. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ, bộc phát nhất thời, thiếu kiềm chế bản thân đã dẫn đến việc bị cáo dùng dao tước đoạt mạng sống của cha mình ông Phạm Hữu N1, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi chửi mắng, đánh bị cáo trước, dùng cây cưa đánh bị cáo gây thương tích vùng đỉnh đầu, trán, má, vai, tay...., bị cáo có nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên phải nghỉ học để phụ giúp gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, đánh giá đến nguyên N phạm tội của bị cáo xuất phát từ cuộc sống hàng ngày, bị hại thường xuyên ông rượu say xỉn nên vô cớ chửi bới bị cáo và mẹ bị cáo, hôm xảy ra vụ án bị hại cũng say xỉn rồi chửi bị cáo, đánh bị cáo trước, dùng cây cưa đánh bị cáo trước gây thương tích (bị cáo không yêu cầu giám định) và bức xúc cho bị cáo. Do không kìm chế được bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi tước đoạt mạng sống của chính cha mình.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nguyên N phạm tội, N thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây cưa tay dài 50cm; 01 con dao kim loại dài 41cm; 01 quần màu xám; 01 quần caro màu trắng ó vàng có dính chất màu đỏ.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo theo luật định về hành vi, tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng quan điểm bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ là không được chấp nhận bởi lẽ: Tuy bị hại có phần lỗi đánh bị cáo trước nhưng bị cáo là con cũng đánh lại tay đôi với cha mình, dẫn đến việc cha cầm cưa, con cầm dao đánh qua lại nhau nhưng ông N1 mới chỉ gây thương tích ngoài da cho bị cáo thì được ngăn nhưng bị cáo lại lấy tổ ong đập nhiều nhát vào đầu, lưng là vùng trọng yếu của cơ thể, dùng chân đạp 05-06 cái vào vùng lưng, hông của ông N1 thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng pháp luật: Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu N phạm tội “Giết người”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Hữu N 17 (mười bảy) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây cưa tay dài 50cm; 01 con dao kim loại dài 41cm; 01 quần màu xám; 01 quần caro màu trắng ó vàng có dính chất màu đỏ.

Toàn bộ vật chứng trên được giao qua Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK22/058 ngày 22/4/2022.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát N dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát N dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai ;
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (2).
- Đại diện hợp pháp bị hại (2);
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quyên